**Tiết 26 ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học.

**b) Nội dung**: Củng cố kiến thức bài 2

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Cho HS chơi trò chơi: Xem hình đón truyện  - Bức hình 1 là truyện nào?  - Bức hình 2 là truyện nào?  - Bức hình 3 là truyện nào?  - Bức hình 4 là truyện nào?  Các bức hình cũng chính là chủ đề của bài học số2. Vậy một em hãy nhắc lại chủ đề bài học thứ hai là gì?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS suy nghĩ trả lời.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nêu chủ đề bài 2, nhắc lại kiến thức đã học ở bài 2.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh gia, dẫn dắt HS vào bài học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [1],[2],[3],[4],[5], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: truyện ngụ ngôn, dấu chấm lửng, bài văn kể lại một sự việc có thật.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Kiến thức | Câu hỏi ôn tập | Trả lời | | Đọc hiểu văn bản | Câu 1 |  | |  | Câu 2 |  | |  | Câu 3 |  | | Thực hành tiếng Việt | Câu 6  Câu 4b |  | | Bài văn kể lại một sự việc có thật có liên quan tới nhân vật/sự kiện lịch sử. | Câu 4a |  | | Nói và nghe: kể lại một truyện ngụ ngôn | Câu 5a, 5b |  | | Bài học | Bài học sâu sắc mà em rút ra từ một số truyện ngụ ngôn. |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Đọc các câu hỏi sgk/53  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Kiến thức | Câu hỏi ôn tập | Trả lời | | Đọc hiểu văn bản | Câu 1 | Vì các truyện này có đầy đủ đặc điểm của truyện ngụ ngôn. | | Câu 2 | Con ếch bị con trai giẫm bẹp.  Năm ông thầy bói đánh nhau toát đầu chảy máu.  Bài học chung: cố gắng mở rộng tầm hiểu biết; biết người biết ta. | | Câu 3 | HS chia sẻ cảm nhận | | Thực hành tiếng Việt | Câu 6  Câu 4b | Không lạm dụng dấu chấm lửng | | Bài văn kể lại một sự việc có thật có liên quan tới nhân vật/sự kiện lịch sử. | Câu 4a | Sửa lại: Ông là vị vua hiền minh, đức độ… và vô cùng thương yêu dân chúng.  Tác dụng: còn nhiều đức tính tốt của vua chưa liệt kê hết. | | Nói và nghe: kể lại một truyện ngụ ngôn | Câu 5a, 5b | Chuẩn bị kĩ lưỡng. Phối hợp với cách nói thú vị, hài hước. | | Bài học | Bài học sâu sắc mà em rút ra từ một số truyện ngụ ngôn. | Thận trọng với cuộc sống xung quanh; nhìn nhận sự việc toàn diện… |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá phiếu học tập của học sinh.  - Chốt lại kiến thức bài học. | **Bài 1:** Em khẳng định những câu chuyện trên đều là truyện ngụ ngôn vì chúng đều có đặc điểm tiêu biểu nhất của truyện ngụ ngôn như:  - Nhân vật trong truyện ngụ ngôn thường là loài vật hoặc con người và không được miêu tả chi tiết về ngoại hình.  - Nội dung ngắn gọn, thường được viết bằng thơ hoặc văn xuôi.  - Cấu trúc: Tình hình ban đầu, xung đột, kết quả hoặc giải quyết, đạo đức.  - Thời gian và không gian không cụ thể.  - Mượn các nhân vật trong truyện ngụ ngôn để nêu lên một bài học về cách ứng xử hoặc vấn đề đạo đức của con người.  **Bài 2**  - Cách nhìn hạn hẹp của nhân vật con ếch và các ông thầy bói đã mang lại hậu quả không mấy tốt đẹp:  + Con ếch thì bị trâu đi qua dẫm bẹp.  + Các ông thầy bói thì tranh cãi kịch liệt, đánh nhau toác đầu chảy máu.  - Bài học rút ra từ hai truyện: Cần cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan mà nên khiêm tốn học hỏi, nâng cao kiến thức, trình độ của bản thân.  **Bài 3:**  Gợi ý: (1) Em thích truyện "Hai người bạn đồng hành và con gấu" hơn vì đây là câu chuyện này đã giúp em nhận ra được bài học sâu sắc về tình bạn khi hoạn nạn. Không chỉ vậy truyện còn đề cao trí thông minh của con người khi người bạn ở dưới đất đã vờ chết để tránh khỏi sự hung dữ của con gấu.  (2) Trong hai văn bản, em thích văn bản bản "Chó sói và chiên con". Truyện kể về cuộc đối thoại giữa chó sói đang đói ăn và chú chiên con hiền lành, nhút nhát. Lời thoại độc đáo, dễ nhớ, dễ cảm nhận, còn bộc lộ được tính cách của từng nhân vật thật rõ nét. Nhân vật sói đã thể hiện thói hung hăng, độc ác, gian xảo, hống hách, bịa đặt và vô lý. Nhân vật chiên con đã cho thấy bản tính nhút nhát, hiền lành, yếu đuối và sự đáng thương. Mỗi nhân vật với những nét tính cách khác nhau đã góp một phần không nhỏ vào việc thể hiện đề tài của truyện. Truyện ngụ ngôn luôn mang đến cho cho chúng ta những bài học bổ ích và ý nghĩa nên em rất yêu thích thể loại này.  **Bài 4:**  a. Khi viết một bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử, em cần lưu ý:  - Sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật / sự kiện lịch sử  - Sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng “tôi”) thuật lại sự việc theo một trình tự hợp lí  - Sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc, nhân vật/ sự kiện  - Sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả một cách hợp lí, tự nhiên - Bố cục bài viết cần đảm bảo: mở bài, thân bài, kết bài  b. Câu văn theo em nên dùng dấu chấm lửng là:  Sống trong cảnh đất nước bị xâm lược nên từ nhỏ, Kim Đồng đã dũng cảm, quyết đoán, mạnh mẽ, có tinh thần yêu nước, căm thù giặc…  => Dấu chấm lửng biểu đạt ý còn nhiều đức tính tốt đẹp của anh Kinh Đồng chưa được kể hết.  **Bài 5**  a. Cách chuẩn bị bài nói kể lại một truyện ngụ ngôn cho hấp dẫn:  - Chuẩn bị:  + Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  + Tìm ý, lập dàn ý cho bài nói  - Trình bày:  + Tìm cách mở đầu và kết thúc sao cho hấp dẫn như: xem lại ảnh, một bức tranh, một câu tục ngữ,... liên quan đến truyện ngụ ngôn sắp kể  + Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói  + Nói to, rõ, hào hứng, tự nhiên  + Phân bố thời gian nói hợp lí  b. Có thể rèn luyện khả năng sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm trong khi nghe bằng cách:  - Nhấn mạnh tính hài hước trong câu chuyện.  - Sử dụng hình thức chế, nhại.  - Sử dụng cách chơi chữ, nói quá, so sánh.  **Bài 6**  Một số điểm cần lưu ý khi sử dụng dấu chấm lửng:  - Cần sử dụng dấu chấm lửng đúng nơi, đúng chỗ và đúng mục đích của từng câu.  - Không nên đặt dấu chấm lửng sai vị trí, tránh làm sai lệch ý câu văn.  - Sử dụng dấu chấm lửng đúng công dụng của nó.  **Bài 7**  Em có thể học được rất nhiều điều:  - Khi nhìn nhận bất cứ một sự việc, vấn đề gì cần phải nhìn bao quát, toàn diện, tránh phán xét phiến diện, nhìn một chiều.  - Trong cuộc sống cần phải tự biết bảo vệ bản thân mình, sống dũng cảm, tự rèn luyện phẩm chất khiêm tốn, không ngừng tu dưỡng bản thân.  - Sống phải biết chia sẻ, tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn, không bỏ rơi người khác trong hoạn nạn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [1],[2],[3],[4],[5], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: Bài tập trắc nghiệm

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  ***1. Dòng nào định nghĩa đúng về truyện ngụ ngôn?***  A. Là những câu chuyên hoang đường  B. Là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc bằng văn xuôi hoặc văn vần, thường đưa ra bài học về cuộc sống.  C. Là những câu chuyện kể về các nhân vật, sự kiện có liên quan tới lịch sử  D. Là những câu chuyện tưởng tượng.  ***2. Đề tài trong truyện ngụ ngôn là?***  A. Là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật.  B. Là thế giới đồ vật, cây cối, con người.  C. Là những vấn đề đạo đức hay cách ứng xử trong cuộc sống.  D. Là tình thế được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Làm bài tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS: 1B, 2C  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét, đánh giá. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [1],[2],[3],[4],[5], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: viết đoạn văn

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Viết đoạn văn (3-5 câu) trình bày bài học tâm đắc nhất sau khi em học xong bài học số 2.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Viết đoạn văn(thực hiện ở nhà)  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Chia sẻ đoạn văn với các bạn.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét đoạn văn học sinh. |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học**: Viết đoạn văn

**- Bài sắp học**: **Những góc nhìn văn chương**

+ Nắm yêu cần cần đạt

+ Đọc phần tri thức Ngữ văn, tìm hiểu về văn bản nghị luận.